

Số: 06/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án xây dựng và quản lý Hệ thống thông tin
và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án xây dựng và quản lý Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch (sau đây gọi là Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch) được xây dựng, vận hành theo hướng tập trung, thống nhất trên phạm vi cả nước, phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số và tuân theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch được xây dựng trên nền địa lý quốc gia và xác định rõ phạm vi, lộ trình triển khai; tận dụng tối đa các thông tin, cơ sở dữ liệu sẵn có tránh trùng lặp, lãng phí.

3. Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch được cập nhật thường xuyên, kịp thời, đầy đủ, ứng dụng những giải pháp công nghệ tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch thông tin quy hoạch, quản lý nhà nước về quy hoạch và bảo đảm quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân được tiếp cận, sử dụng thông tin quy hoạch theo quy định của pháp luật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

II. MỤC TIÊU, PHẠM VI

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Hình thành Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch, kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan đến quy hoạch của các bộ, ngành, địa phương trên môi trường điện tử nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về quy hoạch, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của lãnh đạo Chính phủ, lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương, giúp đơn giản hóa, thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quy hoạch, bảo đảm thuận tiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong khai thác, sử dụng thông

tin quy hoạch.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2026

+ 100% cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được thu thập, xây dựng trên nền tảng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS hóa) để cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch và được cung cấp, chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

+ 100% văn bản điện tử của cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện được thu thập, tạo lập để cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch và được cung cấp, chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

+ 30% cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện được xây dựng trên nền tảng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS hóa) để cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch và được cung cấp, chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

- Đến năm 2030

+ 100% cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện được thu thập, xây dựng trên nền tảng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS hóa) để cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch và được cung cấp, chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

+ Hoàn thành đầu tư 100% các phần mềm, ứng dụng cho phép các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân kết nối Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch để cung cấp dịch vụ thông tin quy hoạch theo nhu cầu.

- Đến năm 2035

100% cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch các loại (bao gồm cả cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành) được thu thập, xây dựng trên nền tảng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS hóa) để cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch và được cung cấp, chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

2. Phạm vi

Đề án được thực hiện trên phạm vi cả nước, áp dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước về quy hoạch tại các bộ, ngành, địa phương. Dữ liệu được thu thập, tổng hợp, xử lý và cập nhật trong Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch gồm cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có), quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật,

chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật chuyên ngành khác có liên quan.

Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch liên quan đến bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện thể chế, ban hành quy định, hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật để xây dựng và triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch

a) Đề xuất sửa đổi Luật Quy hoạch và xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để tạo hành lang pháp lý cho hoạt động của Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

b) Xây dựng Nghị định quy định xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

c) Xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp trong việc thu thập, quản lý, kết nối, chia sẻ và sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu trong Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch trên môi trường số.

d) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành thông tư, văn bản hướng dẫn về cấu trúc, yêu cầu kỹ thuật, giải pháp công nghệ và các quy định về thu thập, xử lý, chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật, quản lý, vận hành, kết nối, cung cấp, chia sẻ và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch của Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

đ) Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến quy hoạch dựa trên việc khai thác, tái sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

2. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch

a) Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư để quản trị, vận hành, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch đáp ứng an toàn hệ thống thông tin tối thiểu đạt cấp độ 3; đồng thời xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự phòng phục vụ triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch hoạt động song song, bảo đảm năng lực sao lưu dữ liệu và có khả năng phục hồi sau thảm họa.

b) Đầu tư trang thiết bị hiện đại, công cụ tiện ích đảm bảo việc xây dựng, thu thập, cập nhật, xử lý, phân tích dữ liệu của Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

c) Xây dựng phần mềm của Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch đáp ứng yêu cầu về quản lý nhà nước về quy hoạch, phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp và nhu cầu khai thác, chia sẻ thông tin quy hoạch của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch

a) Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch bao gồm một tập hợp các thông tin, dữ liệu quy hoạch được sắp xếp, tổ chức để truy cập, cung cấp, chia sẻ, quản lý, khai thác và cập nhật thông qua phương tiện điện tử, bao gồm:

- Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt và được lưu trữ theo quy định tại Điều 44 Luật Quy hoạch.

- Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định tại Luật Quy hoạch, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quy hoạch đô thị và nông thôn.

- Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia được chuẩn hóa và cập nhật thường xuyên.

- Thông tin, dữ liệu khác liên quan đến quy hoạch.

b) Thu thập và đồng bộ hóa dữ liệu: Thu thập dữ liệu từ các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan và tổ chức liên quan đến quy hoạch. Đồng bộ hóa dữ liệu này thành một cơ sở dữ liệu quốc gia duy nhất, đảm bảo tính nhất quán và khả năng tích hợp.

c) Cập nhật và duy trì thường xuyên: Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch được cập nhật và duy trì thường xuyên, đảm bảo tính mới nhất và đáng tin cậy của thông tin quy hoạch.

4. Quản lý, vận hành, khai thác, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch

a) Xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng đối với cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch khi kết nối, chia sẻ dữ liệu cho các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.

b) Quản lý, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch bảo đảm hoạt động thông suốt, liên tục 24/7; thực hiện sao lưu dữ liệu và có khả năng phục hồi sau thảm họa.

c) Bố trí nhân lực đảm bảo đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, thu thập, xử lý, đồng bộ dữ liệu, cập nhật, quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ và khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

5. Đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ

a) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến quy hoạch, khoa học dữ liệu, GIS, công nghệ thông tin, thu thập, xử lý, đồng bộ hóa dữ liệu, cập nhật, quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ và khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

b) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

c) Học tập kinh nghiệm nước ngoài, tăng cường hợp tác với các nước và tổ chức quốc tế nhằm tiếp thu kinh nghiệm, nguồn lực, kỹ thuật để triển khai,

thực hiện Đề án.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách

- Rà soát hệ thống văn bản hiện hành, tổng hợp, đánh giá những bất cập, hạn chế, khó khăn vướng mắc khi triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Nghiên cứu tài liệu, tình hình thực tế và kinh nghiệm trong, ngoài nước về xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật tạo hành lang pháp lý cho việc thu thập, xử lý, đồng bộ hóa dữ liệu, cập nhật, quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ và khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

2. Giải pháp về ứng dụng khoa học và công nghệ

- Sử dụng công nghệ GIS để xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Ứng dụng các công nghệ tiên tiến và khoa học dữ liệu để xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch tuân thủ định hướng công nghệ của Chính phủ với các đặc tính: Quản trị dữ liệu tập trung, khả năng tích hợp, lưu trữ từ nhiều nguồn dữ liệu, nhiều định dạng, khả năng cung cấp các công cụ trực quan hóa dữ liệu, khả năng cung cấp và tương tác với các hệ thống khác thông qua giao diện lập trình ứng dụng, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

- Sử dụng Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh để chia sẻ thông tin, dữ liệu về quy hoạch.

- Phát triển các công cụ dùng chung cho các bộ, ngành, địa phương để tiết kiệm chi phí đầu tư, cho phép quản trị và trao đổi dữ liệu linh hoạt.

- Ưu tiên đầu tư cho các dự án nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ khai thác dữ liệu, các ứng dụng khai phá, thu thập dữ liệu, các ứng dụng dùng chung... như phát triển các mô hình phân tích dự báo sử dụng dữ liệu về quy hoạch, xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, thống nhất.

3. Giải pháp về xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với lộ trình, phương án của Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Bảo đảm an toàn thông tin theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các tiêu chuẩn bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ, đáp ứng các quy định của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

4. Giải pháp về phối hợp trong việc quản lý, vận hành, kết nối, cung cấp, chia sẻ và khai thác, sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch

- Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng, quản lý các nguồn dữ liệu để triển khai việc kết nối và tích hợp cơ sở dữ liệu liên quan đến quy hoạch vào cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương theo quy định thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh ứng dụng (API) của Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; cung cấp các tài khoản, các mã khóa (key) xác thực để tăng tính bảo mật dữ liệu, đảm bảo phân cấp, phân quyền đúng chức năng cần khai thác.

- Các bộ, ngành và địa phương căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Đề án và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung trang thiết bị, công cụ tiện ích theo yêu cầu đặc thù của đơn vị.

- Tổ chức đánh giá, giám sát tình hình triển khai Đề án tại bộ, ngành, địa phương theo hướng dẫn chung.

5. Giải pháp về nâng cao năng lực và nhận thức

a) Nâng cao năng lực

- Xây dựng nội dung, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ quy hoạch, công nghệ thông tin, khoa học dữ liệu, công nghệ GIS đáp ứng các nhiệm vụ thiết lập, xây dựng, quản lý, duy trì, vận hành và khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Xây dựng hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo với tất cả các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân tham gia Đề án.

- Phổ biến, nhân rộng các bài học về kinh nghiệm triển khai Đề án.

b) Nâng cao nhận thức

- Xây dựng các chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng, lợi ích của Đề án và trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Tổ chức các hội nghị tổng kết, báo cáo kết quả của Đề án, tăng cường trao đổi kinh nghiệm giữa các bộ, ngành và địa phương.

6. Giải pháp về hợp tác quốc tế và huy động sự tham gia của doanh nghiệp, chuyên gia

a) Hợp tác quốc tế

- Học tập kinh nghiệm nước ngoài thông qua việc tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế liên quan đến xây dựng, quản trị, vận hành, khai thác Hệ thống cơ

sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế về công tác xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Tận dụng kinh nghiệm về công nghệ cũng như nghiệp vụ về cơ sở dữ liệu quy hoạch của chuyên gia quốc tế tham gia xây dựng quy định, quy chế, tiêu chuẩn, lựa chọn giải pháp và lập các dự án để triển khai thực hiện Đề án.

b) Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp và chuyên gia

- Huy động các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đủ năng lực tham gia xây dựng các tiện ích, công cụ dùng chung, các sản phẩm dịch vụ cung cấp dữ liệu quy hoạch và các nội dung liên quan khác thuộc Đề án theo quy định của pháp luật.

- Huy động các chuyên gia, các tổ chức tư vấn tham gia xây dựng cơ chế, chính sách, thiết kế hệ thống, lập kế hoạch, xây dựng mô hình kiến trúc và các nội dung khác liên quan đến việc xây dựng và triển khai Đề án.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án bao gồm:

1. Ngân sách nhà nước bố trí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật, trong đó nguồn kinh phí nhà nước ở trung ương bố trí triển khai thực hiện các nhiệm vụ do bộ, ngành cơ quan trung ương chủ trì; nguồn kinh phí nhà nước ở địa phương bố trí triển khai thực hiện các nhiệm vụ do địa phương chủ trì.

2. Các nguồn tài trợ, viện trợ và kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Thời gian và lộ trình thực hiện Đề án

Đề án được triển khai thực hiện trong khoảng thời gian là 12 năm, từ năm 2024 đến năm 2035 và được chia thành 3 giai đoạn như sau:

a) Giai đoạn 1 (đến năm 2026) tập trung thực hiện các công việc

- Đề xuất sửa đổi Luật Quy hoạch và xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để tạo hành lang pháp lý cho hoạt động của Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Xây dựng Nghị định quy định xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp trong việc thu thập, quản lý, kết nối, chia sẻ và sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu trong Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch trên môi trường mạng. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành thông tư, văn bản hướng dẫn về cấu trúc, yêu cầu kỹ thuật, giải pháp công nghệ và các quy định về thu thập, xử lý, chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật, quản lý, vận hành, kết nối, cung cấp, chia sẻ và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu hồ sơ

quy hoạch của Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Đầu tư, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm ứng dụng để xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Thu thập, biên tập, xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch thuộc các loại: Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh trên nền tảng ứng dụng hệ thống thông tin địa lý để cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch và cung cấp, chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

- Thu thập, biên tập, tạo lập cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện để cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch và cung cấp, chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

- Đồng bộ hoá dữ liệu quy hoạch thành một Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch duy nhất, đảm bảo tính nhất quán và khả năng tích hợp theo yêu cầu kỹ thuật và trong khuôn khổ của Đề án.

- Rà soát, xây dựng và bố trí đầy đủ nhân lực, đủ năng lực để thực hiện việc xây dựng, thu thập, xử lý, chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật, quản lý, vận hành, kết nối, cung cấp, chia sẻ và khai thác, sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Tăng cường và nâng cao trình độ đối với người làm công tác quy hoạch các cấp; đào tạo, tập huấn về GIS và việc khai thác sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

b) Giai đoạn 2 (Từ năm 2027 - 2030) tập trung thực hiện các công việc

- Thu thập, biên tập, tạo lập cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện trên nền tảng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS hóa) để cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch và cung cấp, chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

- Hoàn thiện đầu tư, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm ứng dụng để xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Hoàn thành đầu tư các phần mềm, ứng dụng cho phép các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân kết nối Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch để cung cấp dịch vụ thông tin quy hoạch theo nhu cầu.

c) Giai đoạn 3 (Từ năm 2031 - 2035) tập trung thực hiện các công việc

- Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch các loại (bao gồm cả cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành) được xây dựng, cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch và cung cấp, chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

- Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến quy hoạch dựa trên việc khai thác, tái sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy

hoạch.

2. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch tổng thể và theo dõi, đánh giá quá trình triển khai và kết quả thực hiện Đề án.

- Chủ trì thực hiện việc xây dựng, quản lý, sử dụng, cập nhật và vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch theo đúng mục tiêu của Đề án.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc triển khai thực hiện Đề án, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Đề án nếu cần thiết; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

- Thực hiện chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến quy hoạch dựa trên việc khai thác, tái sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Huy động nguồn lực trong và ngoài nước để thực hiện Đề án; tập trung bố trí cân đối đầy đủ nguồn lực để thực hiện Đề án; chủ trì trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí trong kế hoạch đầu tư công và kinh phí thường xuyên hàng năm thuộc thẩm quyền để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

b) Bộ, cơ quan ngang bộ

- Thực hiện các nội dung có liên quan của Đề án thuộc phạm vi bộ, ngành phụ trách.

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án tại đơn vị theo Kế hoạch tổng thể triển khai Đề án.

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự toán và bố trí kinh phí để thực hiện nội dung có liên quan trong Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công. Huy động nguồn lực trong và ngoài nước để triển khai thực hiện Đề án tại đơn vị.

- Xây dựng, quản lý và cập nhật các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành phù hợp với quy định về chuẩn dữ liệu, bảo mật dữ liệu; thực hiện chia sẻ các cơ sở dữ liệu quy hoạch do bộ, ngành quản lý với Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; khai thác, sử dụng số liệu, thông tin của Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch phục vụ công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm

vụ của bộ, ngành; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin, dữ liệu được cung cấp và bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

- Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến quy hoạch dựa trên việc khai thác, tái sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Đề án tại cơ quan, đơn vị gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Bộ Tài chính

Chủ trì, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên trong dự toán ngân sách hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước bao gồm kinh phí thường xuyên để duy trì hoạt động của Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch khi Đề án kết thúc theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc nghiên cứu, ban hành các quy định về cấu trúc, yêu cầu kỹ thuật, giải pháp công nghệ, hướng dẫn về đồng bộ, tương thích, truy cập, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước, đảm bảo sự kết nối thông suốt và an toàn thông tin của Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Điều phối việc kết nối, chia sẻ dữ liệu về quy hoạch với Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia khác thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo quy định.

- Phối hợp với Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ tổ chức triển khai công tác giám sát, ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng, an ninh mạng cho Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

đ) Bộ Tài nguyên và Môi trường

Cung cấp đầy đủ cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia được chuẩn hóa và được cập nhật thường xuyên để tạo dữ liệu khung cho Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bí mật nhà nước và các pháp luật khác có liên quan.

e) Bộ Công an

- Hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng cho Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất lộ trình, phương án, giải pháp di chuyển hạ tầng, tích hợp hệ thống với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

g) Bộ Nội vụ

Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xem xét bố trí nhân lực đầy đủ về số lượng, mạnh về chất lượng để đáp ứng nhiệm vụ được giao.

h) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án tại địa phương theo Kế hoạch tổng thể triển khai Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai các nhiệm vụ có liên quan thuộc Đề án tại địa phương. Chỉ đạo các sở, ban ngành và các đơn vị trên địa bàn triển khai thực hiện các nội dung có liên quan của Đề án.

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự toán và bố trí kinh phí để thực hiện nội dung có liên quan trong Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công. Huy động nguồn lực trong và ngoài nước để triển khai thực hiện Đề án tại đơn vị.

- Bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án do địa phương chủ trì theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Huy động nguồn lực trong và ngoài nước để triển khai thực hiện Đề án tại địa phương.

- Xây dựng, quản lý và cập nhật các cơ sở dữ liệu quy hoạch của địa phương phù hợp với quy định về chuẩn dữ liệu, bảo mật dữ liệu; thực hiện chia sẻ các cơ sở dữ liệu quy hoạch do địa phương quản lý với Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; khai thác, sử dụng số liệu, thông tin của Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch phục vụ công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của địa phương; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin, dữ liệu được cung cấp và bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

- Xây dựng, mở rộng và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Đề án để triển khai cơ sở dữ liệu quy hoạch của địa phương bảo đảm vận hành ổn định và an toàn.

- Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến quy hoạch dựa trên việc khai thác, tái sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chất lượng, hiệu quả để đáp ứng nhiệm vụ được giao trong Đề án thuộc phạm vi, trách nhiệm của địa phương.

- Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Đề án tại địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

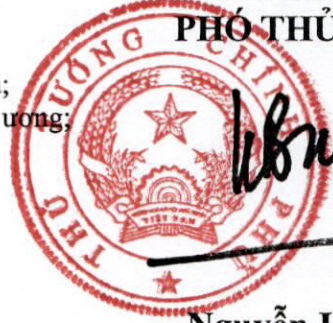
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b)₁₀₀

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Hòa Bình



Phụ lục
NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
(Kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành	Kết quả dự kiến	Nguồn kinh phí
1	Đề xuất sửa đổi Luật Quy hoạch và xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để tạo hành lang pháp lý cho hoạt động của Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch. Xây dựng Nghị định quy định xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch. Xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp trong việc thu thập, quản lý, kết nối, chia sẻ và sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu trong Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch trên môi trường mạng. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành thông tư, văn bản hướng dẫn về cấu trúc, yêu cầu kỹ thuật, giải pháp công nghệ và các quy định về thu thập, xử lý, chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật, quản lý, vận hành, kết nối, cung cấp, chia sẻ và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch của Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2025 - 2026	Luật, Nghị định, Thông tư, Quyết định của cấp có thẩm quyền	Chi thường xuyên hằng năm hoặc nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có)

	Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến quy hoạch dựa trên việc khai thác, tái sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2035	Báo cáo	
2	Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư để quản trị, vận hành, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch đáp ứng an toàn hệ thống thông tin tối thiểu đạt cấp độ 3; đồng thời xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự phòng phục vụ triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia hoạt động song song, bảo đảm năng lực sao lưu dữ liệu và có khả năng phục hồi sau thảm họa.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2026 - 2030	Cổng thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch	Đầu tư công hoặc nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có)
	Đầu tư trang thiết bị hiện đại, công cụ tiện ích đảm bảo việc xây dựng, thu thập, cập nhật, xử lý, phân tích dữ liệu của Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2026 - 2030		
	Xây dựng phần mềm của Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch đáp ứng yêu cầu về quản lý nhà nước về quy hoạch, phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp và nhu cầu khai thác, chia sẻ thông tin quy hoạch của cơ quan, tổ chức.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2026 - 2030	Các thiết bị phần cứng và phần mềm	
3	Thu thập, biên tập, xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng trên nền tảng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý để cập nhật vào Hệ thống theo quy định.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2025	Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch đã được chuẩn hóa	

Thu thập, biên tập, xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương trên nền tảng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý để cập nhật vào Hệ thống theo quy định	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2025 - 2026	Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch đã được chuẩn hóa	Đầu tư công hoặc nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có)
Thu thập, biên tập, tạo lập các văn bản điện tử và cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện thuộc phạm vi quản lý của các địa phương theo quy định để cập nhật vào Hệ thống theo quy định.	Các địa phương	Các bộ, ngành	Năm 2026	Văn bản điện tử của hồ sơ quy hoạch đã được số hóa	
Thu thập, biên tập, xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện thuộc phạm vi quản lý của các địa phương đã được chuẩn hóa trên nền tảng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý để cập nhật vào Hệ thống theo quy định.	Các địa phương	Các bộ, ngành	Năm 2027 - 2030	Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch đã được chuẩn hóa	
Thu thập, biên tập, xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch còn lại (bao gồm cả cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành) thuộc phạm vi quản lý của các bộ, ngành, địa phương trên nền tảng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý để cập nhật vào Hệ thống theo quy định.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2030 - 2035	Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch đã được chuẩn hóa	
Đồng bộ hoá cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch đảm bảo thống nhất trên toàn quốc trên cơ sở chuẩn hóa trên nền tảng công nghệ ứng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2025 - 2026	Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch đã được đồng bộ hóa	

	dụng hệ thống thông tin địa lý.					
4	Xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng đối với cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch khi kết nối, chia sẻ dữ liệu cho các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2025 - 2026	Bảo đảm an toàn, an ninh và quản lý, duy trì, kết nối, chia sẻ, sử dụng và khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch	Đầu tư công hoặc nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có)
	Quản lý, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch bảo đảm hoạt động thông suốt, liên tục 24/7; thực hiện sao lưu dữ liệu và có khả năng phục hồi sau thảm họa.					
	Bổ trí nhân lực đảm bảo đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, thu thập, xử lý, đồng bộ dữ liệu, cập nhật, quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ và khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.					
5	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến quy hoạch, khoa học dữ liệu, GIS, công nghệ thông tin, thu thập, xử lý, đồng bộ hóa dữ liệu, cập nhật, quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ và khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2025 - 2030	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, tuyên truyền	Chi thường xuyên hằng năm hoặc nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có)
	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.					
	Học tập kinh nghiệm nước ngoài, tăng cường hợp tác với các nước và tổ chức quốc tế nhằm tiếp thu kinh nghiệm, nguồn lực, kỹ thuật để triển khai, thực hiện Đề án.					